**Sở GD – ĐT TP. Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Trần Văn Giàu**

 **Tổ Ngữ Văn**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 11**

**TỪ 04/5 ĐẾN 09/5/2020**

**ÔN TẬP TỔNG HỢP**

**(Hs in và làm bài tập vào giấy)**

CÂU 1. Sắp xếp các bài thơ sau theo trình tự thời gian sáng tác:

A. Lưu biệt khi xuất dương

B. Từ ấy

C. Chiều tối

D. Nhớ rừng

CÂU 2. Xác định nét riêng độc đáo của Hồ Xuân H­ương trong việc vận dụng quy tắc chung về ngôn ngữ qua hai câu thơ sau:

 *Xiên ngang mặt đất rêu từng đám*

 *Đâm toạc chân mây đá mấy hòn*

A. Dùng những động từ diễn tả cảm giác mạnh*xiên ngang, đâm toạc*, cùng biện pháp đối rất chuẩn để nhấn mạnh nỗi cô đơn, cũng nh­ư sự phản kháng của một con người bị đối xử bất bình đẳng trong xã hội.

B. Dùng những hình ảnh đối lập: rêu và đất, đá và mây, một bên rất yếu mềm, một bên rất cứng cỏi; một bên là lẻ loi, một bên là mênh mông bát ngát để làm tăng thêm nỗi buồn trong tâm trạng của mình. Một người chưa từng được hư­ởng hạnh phúc trọn vẹn trong cuộc đời.

C. Sắp xếp danh từ trung tâm (rêu, đá) ở tr­ước tổ hợp định từ và danh từ chỉ loại (từng đám, mấy hòn); Sắp xếp vị ngữ đứng trư­ớc chủ ngữ để nhấn mạnh các hình tượng thơ.

D. Dùng những hình ảnh mà xưa nay chưa từng ai sử dụng. Chưa ai mang hình ảnh rêu và đá để diễn tả nó trong mối quan hệ với một sức sống mãnh liệt, ngầm chứa bên trong bao nhiêu là phẫn uất, phản kháng.

CÂU 3. Trong các tác phẩm dưới đây, bài thơ nào thể hiện nỗi sầu nhân thế của một linh hồn nhỏ trước vũ trụ bao la?

A. Hầu trời

B. Tràng giang

C. Nhớ đồng

D. Lưu biệt khi xuất dương

CÂU 4. Trong các bài thơ sau, có một bài thơ thất ngôn viết về buổi chiều, nhưng trong các dòng thơ không hề có chữ chiều. Đó là bài thơ nào?

A. Chiều xuân

B. Nhớ đồng

C. Lai Tân

D. Chiều tối

CÂU 5. Hai câu thơ : *Lời yêu mỏng mảnh như màu khói*

 *Ai biết lòng anh có đổi thay*

 (Xuân Quỳnh, Hoa cỏ may)

Phảng phất tinh thần và câu chữ trong hai câu kết của bài thơ nào ?

A. Vội vàng

B. Đây thôn Vĩ Dạ

C. Tràng giang

D. Tương tư

CÂU 6. Trong các từ lá sau đây, từ nào đ­ược dùng với nghĩa gốc ?

A. Lá vàng.

B. Lá cờ.

C. Lá phiếu

D. Lá gan.

CÂU 7. Vào những năm đầu của thế kỷ XX, ai là người phê phán : *bọn học trong nước ham quyền thế, ham bả vinh hoa...mà chẳng biết có dân ?*

A. Phan Châu Trinh

B. Phan Bội Châu

C. Nguyễn An Ninh

D. Tản Đà

CÂU 8. *Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*

 *Mặt trời chân lí chói qua tim*

 *Hồn tôi là một vườn hoa lá*

 *Rất đậm hương và rộn tiếng chim* (Tố Hữu, Từ ấy)

Khổ thơ trên thẻ hiện chính xác tâm trạng nào của nhà thơ?

A. Niềm hân hoan, phấn khởi chào đón mùa hạ

B. Niềm hạnh phúc của một tâm hồn hoà hợp với thiên nhiên

C. Niềm vui sướng say mê khi bắt gặp lí tưởng cách mạng

D. Niềm vui sướng khi lần đầu đến với thi ca

CÂU 9. Ngữ cảnh là...

A. ...Bối cảnh văn hoá mà ở đó lời (câu) đ­ược tạo lập và lĩnh hội.

B. ...văn cảnh mà ở đó một đơn vị ngôn ngữ được tạo lập và lĩnh hội.

C. ...Bối cảnh ngôn ngữ, ở đó ng­ười nói (viết) sản sinh ra lời nói thích ứng, còn Người nghe (đọc) căn cứ vào đó để lĩnh hội đúng câu nói.

D. ...Hiện thực được nói tới, tạo nên phần nghĩa sự việc của câu.

CÂU 10. Giải nghĩa các từ sau: đề bạt, đề đạt, đề cử.

CÂU 11. Điền từ còn thiếu vào câu sau:

 “Ngôn ngữ ............là phư­ơng tiện giao tiếp chung của cả...............còn.............là sản phẩm được...........tạo nên trên cơ sở các yếu tố............và tuân thủ.................”

CÂU 12. Học hành là một từ ghép, khi dùng cách nói tách từ “học với chả hành”

Người ta muốn biểu thị nghĩa:

A. Hài lòng về việc học của ai đó.

B. Không hài lòng về việc học của ai đó.

C. Lo lắng về việc học của ai đó.

D. Động viên việc học của ai đó.

CÂU 13. Sau đây là một số đầu đề của các bài báo:

-Cô-ta sang Tây - Tìm hoa gặp họa

-Từ màn bạc đến két bạc - Trư­ờng tư, đầu tư từ đâu ?

-Sầu riêng với nỗi buồn chung - Mỹ mà xấu

-Bằng cấp giả, con dấu thật - Hồ than thở đang... thở than

-Kiểm mà không... sát -Phá rừng bằng...luật rừng

Cách chơi chữ như vậy, nhằm :

A. Đảm bảo tính thông tin-sự kiện của văn bản báo chí

B. Chứng tỏ quan điểm, lập trường của người viết

C. Tăng tính hấp dẫn, thu hút sự chú ý của ngư­ời đọc.

D. Đảm bảo tính ngắn gọn, súc tích của báo chí.

CÂU 14. Chọn câu trả lời chính xác về thành phần nghĩa của câu

A. Ng­hĩa sự việc và nghĩa hàm ẩn

B. Ng­hĩa sự việc và nghĩa tình thái

C. Ng­hĩa tình thái và nghĩa hàm ẩn

D. Ng­hĩa tường minh và nghĩa sự việc

CÂU 15. Từ gốc của cụm từ “đăm đăm chiêu chiêu” là:

A. Đăm đăm.

B. Đăm đắm

C. Đăm chiêu

D. Đằm đặm.

**HẾT.**